TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01**/2021/DS-ST
Ngày: 18-01-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, bà Nguyễn Thúy Luân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXX-DSST ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP AC; Địa chỉ: 442 NTMK, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc M; Địa chỉ: số 152-154 YJ, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

**/ Bị đơn:* ông Ngô Quang K, sinh năm 1990 và bà Vi Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn TS, xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP AC (viết tắt là ACB) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.96.270318 ngày 29/3/2018 ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H ký kết với Ngân Hàng TMCP AC vay số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) mục đích vay để phục vụ đời sống, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị sinh hoạt gia đình, lãi suất vay là 10%/năm, cố định trong ba tháng, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo công thức: LS13+4.2%+X. Tức là lãi suất gửi tiết kiệm 13 tháng + biên độ 4.2%+ số năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, Thời hạn

trả gốc chia làm ba kỳ, hai kỳ đầu mỗi kỳ 107.000.000 đồng, kỳ cuối trả 106.000.000 đồng. Thời hạn trả lãi 06 tháng một lần, từ khi vay thì gia đình ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H mới trả được số tiền 17.509.699 đồng tiền lãi và 52.769 đồng tiền lãi chậm trả vào ngày 11/10/2018 và từ đó cho đến nay ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H chưa trả thêm cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi nào.

Khi vay ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H có thế chấp 01 quyền sử dụng đất thửa đất số 66 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Đứng tên ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi ký hợp đồng ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H không thực hiện đúng thỏa thuận trả tiền, khoản nợ của ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H đã chuyển lãi quá hạn từ ngày 24/8/2019 và thông báo thu hồi nợ trước hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 18/01/2021 là 439.188.838 đồng, trong đó nợ gốc là 320.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.184.110 đồng, lãi quá hạn 81.938.411 đồng, lãi chậm trả lãi là 5.066.317 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 318284 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/10/2007 đứng tên ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ

- *Đối với bị đơn:* ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình điều tra ông Ngô Quang K trình bày thừa nhận ông bà có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân Hàng TMCP AC vay số tiền 320.000.000 đồng, hiện đã đến hạn và không có khả năng trả nợ, ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H đồng ý giao tài sản quyền sử dụng đất thửa đất số 66 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện K cấp ngày 23/10/2007 đứng tên ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H cho Ngân Hàng TMCP AC để xử lý tài sản thế chấp, tại phiên tòa ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thế chấp: Ngày 25/8/2020 TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: thửa đất số 66 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 của BLTTDS năm 2015; Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của BLDS năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 18/01/2021 là 439.188.838 đồng, trong đó nợ gốc là 320.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.184.110 đồng, lãi quá hạn 81.938.411 đồng, lãi chậm trả lãi là 5.066.317 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 4.500.000 đồng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đương sự đều vắng mặt. Việc ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.96.270318 ngày 29/3/2018 ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H ký kết với Ngân Hàng TMCP AC vay số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) mục đích vay để phục vụ đời sống, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị sinh hoạt gia đình, lãi suất vay là 10%/năm, cố định trong ba tháng, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo công thức: LS13+4.2%+X. Tức là lãi suất gửi tiết kiệm 13 tháng + biên độ 4.2% + số năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, Thời hạn trả gốc chia làm ba kỳ, hai kỳ đầu mỗi kỳ 107.000.000 đồng, kỳ cuối trả 106.000.000 đồng. Thời hạn trả lãi 06 tháng một lần, từ khi vay đến ngày 11/10/2018 mới trả được 17.509.699 đồng tiền lãi và 52.769 đồng tiền lãi chậm trả còn lại cho đến nay ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H chưa trả thêm được khoản gốc, lãi nào. Do đó Ngân hàng đã chuyển nợ của ông bà sang nợ quá hạn bằng thông báo chuyển nợ quá hạn vào ngày 08/8/2019 và thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng ông bà không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo mục 4.2 Điều 4 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung được lập giữa hai bên, vì vậy các khoản nợ của ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H đã bị chuyển thành nợ quá hạn và thu hồi trước hạn theo Điều 6 và Điều 7 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng.

Tại phiên tòa Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/01/2021 là 439.188.838 đồng, trong đó nợ gốc là 320.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.184.110 đồng, lãi quá hạn 81.938.411 đồng, lãi chậm trả lãi là 5.066.317 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và xử lý tài sản thế chấp của ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H theo quy định tại Điều 8 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung và Điều 8 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.31.270318 ngày 27/3/2018.

Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số DAL.CN.96.270318 ngày 29/3/2018 giữa Ngân Hàng TMCP AC với ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Do đó nguyên đơn buộc ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 28/3/2018 thể hiện có hiệu lực đăng ký từ ngày 28/3/2018 nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hợp đồng tín dụng, ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng, vi phạm Điều 8 của hợp đồng thế chấp; Áp dụng Điều 317, Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8 Hợp đồng thế chấp thì các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện nghĩa vụ để xử lý tài sản thế chấp.

Do đó trường hợp ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng ACB có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.31.270318 ngày 27/3/2018 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 318284 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/10/2007 đứng tên ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Căn cứ Điều 157 BLTTDS , do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H phải hoàn trả lại chi phí xác minh, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp 4.500.000 đồng cho Ngân Hàng TMCP AC đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của BLTTDS năm 2015; Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của BLDS năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP AC với bị đơn ông Ngô Quảng K và bà Vi Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

1. Buộc ông Ngô Quảng K và bà Vi Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP AC số nợ 439.188.838 đồng *(Bốn trăm ba mươi chín triệu một trăm tám mươi tám nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)*, trong đó nợ gốc là 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)*, lãi trong hạn 32.184.110 đồng *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi tư nghìn một trăm mười đồng)*, lãi quá hạn 81.938.411 đồng *(Tám mươi mốt triệu chín trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm mươi một đồng)*, lãi chậm trả lãi là 5.066.317 đồng *(Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười bảy đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/01/2021) ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng TMCP AC theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân Hàng TMCP AC có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 66 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 318284 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/10/2007 đứng tên ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Ngô Quang K và bà Vi Thị H phải chịu 21.567.500 đồng *(Hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí DSST. Trả lại cho Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.981.000đ *(Chín triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai số 0003416 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Ngô Quang K, bà Vi Thị H phải hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP AC số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh